

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-5-2023

*V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Minh Hải

2. Bà Hà Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Bà Đồng Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị H, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Tổ 27, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: Tổ 16, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/9/2022, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lâm Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T ly hôn năm 2017 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 57/2017/QĐST – HNGĐ ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L. Việc nuôi con chung: chị Lâm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/02/2008 và anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 18/6/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Anh chị không yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Từ tháng 8 năm 2022 cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/02/2008 đã sang ở với bố. Tuy nhiên, hiện nay anh Nguyễn Văn T đã kết hôn với vợ mới chị Ph và có 1 con chung với chị Ph, vậy nên hiện tại vợ chồng anh T đang phải chăm sóc 4 cháu nhỏ

gồm 2 con chung của chị H và anh T, 1 con riêng của chị Ph (vợ mới của anh T) và 1 con chung của anh T và chị Ph. Trong khi đó, chị Ph không có việc làm và không có thu nhập ổn định, chỉ có mình anh T có thu nhập từ lương, nên cuộc sống của các con không thể đảm bảo điều kiện về mọi mặt. Chị H hiện còn độc thân và thu nhập từ lương hàng tháng trên 13.000.000 đồng. Hơn nữa, cháu Q cũng có nguyện vọng về ở với mẹ để được gần trường học và mẹ sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong môi trường thuận lợi hơn.

Vì những lý do trên nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố L giải quyết: Giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 18/6/2012 cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/02/2008 cho anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Q và chị không cấp dưỡng nuôi cháu D cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành.

* Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn T: Anh không nhất trí với yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hiện các con chung sống với anh đều được đảm bảo điều kiện vật chất và tinh thần đầy đủ. Khi anh và chị H ly hôn tại Tòa án, việc nuôi con cũng là theo nguyện vọng của chị H vào thời điểm đó. Do bị chị H mắng nên cháu D không muốn ở với chị H và đã chuyển sang ở với gia đình anh. Nên khi giao con cho chị H nuôi anh không yên tâm về cách giáo dục con của chị H. Còn nguyện vọng của cháu Q muốn được ở với mẹ, do trẻ con thường hay thay đổi nên không thể đáp ứng được.

* Ý kiến cháu Nguyễn Thái D (*theo biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023*): Sau khi bố mẹ ly hôn cháu ở với mẹ nhưng từ tháng 8/2022 cháu sang ở với bố. Trong thời gian ở với bố cháu quan tâm chăm sóc, ở với bố cháu thấy thoải mái hơn. Nguyện vọng của cháu là được ở với bố.

* Ý kiến cháu Nguyễn Mạnh Q (*theo biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2022*): Sau khi bố mẹ ly hôn cháu ở với bố. Trong thời gian ở với bố hay bị bố mắng, cũng có lần đánh cháu. Ngoài ra, bố hay phải đi công tác, mẹ muốn đón sang nhà mẹ chơi phải có sự đồng ý của bố. Bây giờ bố đã có gia đình mới, ở cùng nhà bố đông người nên nguyện vọng của cháu là muốn được về ở với mẹ.

* Kết quả xác minh tại tổ 16, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L: Gia đình anh Nguyễn Văn T và chị Đào Thị Hồng Ph cư trú ở nhóm 4, đường Phan Đăng Lưu thuộc tổ dân phố 16, phường Tân P. Quá trình sinh sống trên địa bàn, anh chị chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Hiện anh chị có 04 người con đang ở cùng, trong đó có 03 cháu trai và 01 cháu gái. Ngoài ra, tổ dân phố không nắm được tên tuổi cụ thể của các cháu.

* Về án phí: Tại phiên tòa, chị Lâm Thị H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T nhất trí.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ

lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên họp, hòa giải ngày 24/3/2023 là không chấp hành, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 18/6/2012 cho chị Lâm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/02/2008 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh T không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nên không đề ra vấn đề giải quyết; Về án phí: Ghi nhận việc chị H tự nguyện nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và anh T nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn T đang cư trú tại tổ 16, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L, theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Văn T ly hôn năm 2017 theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 57/2017/QĐST – HNGĐ ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L. Việc nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Lâm Thị H tự nguyện thỏa thuận và được Tòa án công nhận: chị Lâm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/02/2008 và anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 18/6/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Anh chị không yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Về điều kiện thực tế của chị H và anh T hiện tại đều có nhà ở ổn định, có việc làm và thu nhập đảm bảo đời sống vật chất cho các con chung. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh của Tòa án xác định: hiện nay chị Lâm Thị H còn độc thân, không phải nuôi dưỡng, chăm sóc ai và có thu nhập ổn định từ lương; anh Nguyễn Văn T cùng chị Đào Thị Hồng Ph hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng 4 người con (gồm 3 cháu trai và 1 cháu gái) trong khi anh Nguyễn Văn T thường phải đi công tác xa nhà. Mặt khác nguyện vọng của các cháu Nguyễn Thái D, Nguyễn Mạnh Q cũng muốn thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng,

giáo dục. Để đảm bảo cho các con có sự phát triển tốt nhất về mọi mặt, đảm bảo quyền được cha mẹ yêu thương, tôn trọng, chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội ... Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp; Nguyên vọng chính đáng của các con chung là cháu Nguyễn Thái D, Nguyễn Mạnh Q, cùng các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được. Đối chiếu với các quy định tại các Điều 69, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con: Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Văn T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Lâm Thị H tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Văn T số tiền trên.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 69, 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với các cháu Nguyễn Thái D, Nguyễn Mạnh Q.

Giao cháu Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 18/6/2012 cho chị Lâm Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Q thành niên (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Thái D, sinh ngày 12/02/2008 cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lâm Thị H, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Lâm Thị H tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Văn T số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001345 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L. Xác nhận anh Nguyễn

Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố L;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố L;
- Các đương sự;
- Chi cục THA thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Tuyết